

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2024 – 2025

Môn: Ngữ văn; Khối: 10

A. GIỚI HẠN CHƯƠNG TRÌNH:

- **Năng lực đọc (6.0 điểm):** Phạm vi tri thức Đọc hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 6,7.

- **Năng lực viết (4.0 điểm):**

+ Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.

+ Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề, nhân vật trong tác phẩm truyện).

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Tự luận (90 phút)

C. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

I. Phần Đọc hiểu (6.0 điểm)

1. Thơ Nguyễn Trãi: Vận dụng những hiểu biết về tác giả Nguyễn Trãi và thơ văn của ông để đọc hiểu một văn bản thơ trữ tình (thơ chữ Hán, thơ chữ Nôm) của ông.

- **Đọc hiểu nội dung:** Nhận biết và phân tích được đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo trong văn bản.

- **Đọc hiểu hình thức:** Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình như: từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình...

- **Liên hệ, so sánh, kết nối:**

+ Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản văn học.

+ Liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm văn học thuộc hai nền văn hóa khác nhau.

+ Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nghĩ, cách nhìn và tình cảm của người đọc; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.

2. Truyện

- **Đọc hiểu nội dung:**

+ Nhận biết được nội dung bao quát của văn bản;

+ Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong chính thể của tác phẩm.

+ Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp; tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.

+ Phát hiện các giá trị văn hóa, đạo đức từ văn bản.

- **Đọc hiểu hình thức:** Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện ngôi thứ 3 và người kể chuyện ngôi thứ nhất, điểm nhìn, lời người kể chuyện và lời nhân vật....

- **Liên hệ, so sánh, kết nối:**

+ Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản văn học.

+ Liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm văn học thuộc hai nền văn hóa khác nhau.

+ Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nghĩ, cách nhìn và tình cảm của người đọc; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.

3. Thực hành tiếng Việt:

Nhận biết và phân tích được tác dụng của việc sử dụng từ Hán Việt; biện pháp chêm xen; biện pháp liệt kê.

II. Phần Viết (4.0 điểm):

1. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội

Yêu cầu:

- Mở bài: Giới thiệu được vấn đề xã hội cần bàn luận.
- Thân bài:
 - + Nêu rõ lí do lựa chọn và quan điểm cá nhân về vấn đề xã hội cần bàn luận.
 - + Chứng minh quan điểm của mình bằng hệ thống luận điểm chặt chẽ, hợp lý; sử dụng các lí lẽ thuyết phục và bằng chứng chính xác, đầy đủ.
 - + Biết sử dụng yếu tố biểu cảm để tăng sức thuyết phục của văn bản.
- Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của vấn đề cần bàn luận.

2. Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề, nhân vật trong tác phẩm truyện).

Yêu cầu:

- Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận.
- Thân bài:
 - + Nhận xét khái quát giá trị; chủ đề của tác phẩm
 - + Phân tích mối quan hệ giữa chủ đề và nhân vật truyện.
 - + Đánh giá về chủ đề và nhân vật truyện.
- Kết bài; Khẳng định giá trị; tác động của chủ đề.

D. MA TRẬN VÀ ĐỀ MINH HỌA

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc	Thơ trữ tình	3	2	1	60
		Truyện	(30%)	20%)	(10%)	
2	Viết	Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một đoạn trích/tác phẩm văn học	1* (5%)	1* (15%)	1* (20%)	40
		Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội				
Tỉ lệ%			35%	35%	30%	100
Tổng			70%		30%	

Lưu ý:

Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*

II. Đề tham khảo

ĐỀ 1:

Họ và tên học sinh:..... Lớp:.....

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

*Công danh đã được hợp về nhàn,
Lành dữ âu chi thế nghị khen.
Ao cạn vớt bèo cấy muống,
Đìa thanh phát cỏ ương sen.
Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc,
Thuyền chở yên hà nặng vạy then.
Bui một tác lòng trung lẫn hiếu,
Mài chẳng khuyết, nhuộm chẳng đen.*

(Nguyễn Trãi, *Quốc âm thi tập*, NXB Khoa học xã hội, 1976)

(1) *Hợp*: Tiếng cỏ, nghĩa là “nên”; (2) *Âu*: Lo; (3) *Thế*: Đòi, thế gian; (4) *Nghị*: Bàn bạc; (5) *Đìa*: chỗ trũng nhỏ ở đồng, có bờ để giữ nước và bắt cá; (6) *Thu*: Cắt, chứa; (7) *Yên hà*: Khói rắng

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết thể thơ của văn bản.

Câu 2. Xác định cách gieo vần của văn bản.

Câu 3. Tìm những từ ngữ nói về công việc lao động chôn thân quê trong văn bản.

Câu 4. Nêu tác dụng của các từ Hán Việt *phong nguyệt*, *yên hà* được sử dụng trong hai câu thơ:

*Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc,
Thuyền chở yên hà nặng vạy then.*

Câu 5. Nhận xét về vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi được thể hiện trong văn bản.

Câu 6. Đọc bài thơ, anh/chị rút ra bài học gì cho bản thân từ quan niệm sống, cách sống của Nguyễn Trãi?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận bàn về sự theo đuổi công danh, sự nghiệp của con người trong cuộc sống.

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

----- Hết -----

Họ và tên học sinh:..... Lớp:.....

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

[Lược trích: Tân là chàng trai trẻ sống ở làng quê nghèo. Từ nhỏ, cha mẹ đã gửi Tân ở nhà ông chú trên Hà Nội với mong muốn Tân đi học để trở thành thầy thông hay thầy ký. Mười tám tuổi Tân đã thực hiện được điều mà anh và gia đình mong muốn. Anh ở lại Hà Nội làm việc. Khi có nạn kinh tế, Tân mất việc. Cha anh buồn rầu từ trần, anh sống cuộc đời vất vưởng của người thất nghiệp ở Hà Nội mấy tháng trời. Cuối cùng anh quyết định về quê sống].

Thế là hôm sau, Tân xách khăn gói về. Rồi từ đấy chàng hoàn toàn là một người nhà quê dễ dãi. Mới đầu Tân cũng thấy nhiều sự thiếu thốn khổ sở. [...] Dần dần chàng mới thấy cái đời chàng sống trước ở tỉnh thành là một cuộc đời phức tạp và vô vị, không có nghĩa lý gì.

Tân tiếc hồi thừa nhỏ không sống ở thôn quê để được gần gũi với cảnh vật. Chàng thích sống bên cạnh những người nhà quê chất phác và mộc mạc. Bấy giờ chàng mới biết đến trời đất, đến thời tiết, đến sự thay đổi của mùa nọ sang mùa kia. Một cơn gió hay một cái mầm cỏ non, đối với chàng đều có ý nghĩa riêng.

Tân không đứng đưng như trước với những cái chung quanh mình. Tâm hồn chàng có liên lạc và rung động cùng với cảnh vật. Chàng có cái cảm giác rằng mình sống...

Buổi chiều, thửa ruộng của Tân đã gặt xong. Cả một cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ. Bọn thợ gặt đều thu xếp liềm hái để trở về. Trên con đường vào làng, các lực điền gánh những gánh lúa vàng nặng trĩu. Mặt trời đã xế phía bên kia đồi. Ở dưới thung lũng, sương mù lạnh trắng xóa lan ra lẫn với làn khói tỏa ở xung quanh các làng. Cỏ bên đường đi đã ướt. Về phía xa, có ngọn lửa của ai đốt trên sườn rừng núi mờ ở chân trời. Tân với bọn thợ bước đều trở về nhà, ai nấy yên lặng không nói gì, như cùng kính trọng cái thời khắc của một ngày tàn. Trong cái thời khắc này, Tân như thấy cảnh vật đều có một tâm hồn, mà lớp sương mù kia là tâm hồn của đất màu, đã nuôi hạt thóc cần cho sự sống của loài người.

Khi vào đến con đường khuất khúc trong làng, trời nhá nhem tối. Qua hàng rào cây, Tân thấy lấp lánh đèn ở sân các nhà, tiếng néo đập lúa trên cối đá, tiếng hạt thóc bắn vào nia cốt như mưa rào. Đâu đâu cũng thấy tiếng cười nói vui vẻ, cảnh đêm trong làng thôn quê vẫn yên lặng âm thầm thì chiều nay hoạt động vô cùng. Mùi lúa thơm vương lại trong các bụi cây hòa lẫn với mùi đầm ăm của phân cỏ, bốc lên khắp cả.

Về đến sân nhà, mọi người ăn xong lại bắt đầu làm việc. Đàn bà vừa đập lúa vừa hát, còn bọn thợ hái ngồi quây quần bên chiếc đèn con nói chuyện. Ai cũng cười đùa tự nhiên. Họ đã tận tâm làm việc suốt ngày. Những lượm lúa vàng sẫm đem đến cho họ cái vui của ngày được mùa, cái hình ảnh của sự no ấm trong đời.

Tân thấy mình cũng sung sướng như họ, chàng thấy tấm lòng mình rộng rãi ra, tâm hồn thân thiết, và yêu mến với cả mọi người.

Chàng sung sướng nghĩ đến những ngày đầy đủ của mình ở chốn thôn quê này. Một cuộc đời mới đang chờ đợi chàng...

(Trích Những ngày mới, Thạch Lam, Tuyển tập Thạch Lam, NXB Văn học 2004, tr 294-295)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Câu chuyện được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy?

Câu 2. Hình ảnh thiên nhiên, cuộc sống được hiện ra qua đôi mắt của nhân vật nào?

Câu 3. Sau khi trở thành “một người nhà quê dễ dãi”, Tân đã nhận thấy những điều gì?

Câu 4. Anh/Chị có nhận xét gì về bức tranh thôn quê được miêu tả trong văn bản?

Câu 5. Tình cảm của tác giả đối với con người và cuộc sống được thể hiện như thế nào trong văn bản?

Câu 6. Anh/Chị có đánh giá như thế nào về nghệ thuật xây dựng nhân vật Tân trong văn bản?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá về chủ đề và nhân vật trong truyện *Những ngày mới* của Thạch Lam.

Chú thích:

Thạch Lam (1910-1942), quê gốc ở Quảng Nam nhưng sinh ra và lớn lên ở Hà Nội. Ông viết văn, làm báo và là một trong những cây bút chủ chốt của Tự lực văn đoàn. Tác phẩm của Thạch Lam thuộc nhiều thể loại, thường hướng về cuộc sống của những người dân nghèo nơi phố huyện hay những trí thức bình dân. Truyện của ông thường có cốt truyện đơn giản, lời văn trong sáng, giản dị, giàu chất thơ.

Những ngày mới là một trong những truyện ngắn đặc sắc của Thạch Lam, có sự hòa quyện giữa yếu tố hiện thực và lãng mạn.

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

----- Hết -----